TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày: 17 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Lịch.

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà*:* Bà Nguyễn Thị Huê - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đoàn, Đảng: Không; con ông Nguyễn Đức D1, sinh năm 1954 và bà Bùi Thị N, sinh năm 1953; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là thứ hai; vợ là chị Ngô Thị H, sinh năm 1994 (hiện đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản) và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hậu. Có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; địa chỉ: Xóm X, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm X, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn D2, sinh năm 1990; vắng mặt.

2. Bà Bùi Thị T1, sinh năm 1964; vắng mặt.

3. Bà Bùi Thị N, sinh năm 1953; có mặt.

4. Ông Nguyễn Đức D1, sinh năm 1954; có mặt.

5. Ông Bùi Đình K, sinh năm 1973; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 23/02/2023, Nguyễn Văn D rủ em trai là Nguyễn Văn D2 đi bộ từ nhà ở thôn Đ, xã XX, huyện X, tỉnh Nam Định sang nhà người quen ở xã H, huyện H vay tiền để trả nợ. Khi đến Xóm 1, xã H, D2 không đi nữa mà đi bộ về nhà ngủ. Do không vay được tiền nên Nguyễn Văn D nảy sinh ý định tìm ai có tài sản sơ hở để trộm cắp. D đi bộ đến khu vực cầu mới xây thuộc xóm 1, xã Hải Vân phát hiện cách đó khoảng 100m trên đường bờ ruộng có 01 chiếc xe đạp dạng cào cào, màu trắng nhãn hiệu @ Việt Long của bà Nguyễn Thị T không có người trông coi. D đi đến lấy xe và đạp ra Quốc lộ 21 đến cửa hàng thu mua phế liệu của ông Bùi Đình K ở xóm 6, xã X, huyện X bán được 100.000 đồng rồi ăn tiêu hết.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, D tiếp tục đi bộ đến khu vực nhà bà Bùi Thị T1 ở Xóm X, xã H, huyện H phát hiện chiếc xe mô tô loại Honda Cup 70, sơn màu xanh, biển kiểm soát 18Z1-6955 của anh Nguyễn Văn M ở xóm 1, xã H dựng ở lề đường sát cổng nhà bà T1, chìa khóa cắm ở ổ điện, không có người trông coi nên D tiến lại gần ngồi lên xe mô tô, dùng tay phải mở chìa khóa điện, nổ máy điều khiển xe đến khu vực chợ Cầu thuộc xã X, huyện X để bán. Do không tìm được nơi tiêu thụ nên D đưa xe mô tô về nhà cất giấu tại khu vực đường cánh đồng phía sau nhà ở thôn Đ, xã X, huyện X.

Ngày 23/02/2023, bà Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn M đến trình báo Công an xã H. Ngày 24/02/2023, Công an xã H phối hợp với Công an xã X và Công an xã XH, huyện X đã phát hiện thu giữ vật chứng gồm: 01 xe đạp cào cào màu trắng nhãn hiệu @ Việt Long, giỏ xe màu đen tại cửa hàng thu mua phế liệu của ông Bùi Đình K ở xóm 6, xã X, huyện X; 01 xe mô tô loại Honda Cup 70, sơn màu xanh, biển kiểm soát 18Z1-6955 tại khu vực đường bờ ruộng cánh đồng thôn Đ, xã X, huyện X. Sau đó Công an xã H đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án và vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu điều tra theo thẩm quyền. Vào hồi 17 giờ 15 phút ngày 24/02/2023, Nguyễn Văn D đã đến Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 27/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hải Hậu kết luận: 01 xe đạp cào cào màu trắng nhãn hiệu @ Việt Long, giỏ xe màu đen, đã qua sử dụng có trị giá là 700.000 đồng và chiếc xe mô tô loại Honda Cup 70, sơn màu xanh, dung tích 72cm^3, biển kiểm soát 18Z1-6955, đã qua sử dụng có trị giá là 7.000.000 đồng. Tổng trị giá là 7.700.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu đã trả lại 02 chiếc xe trên cho bà T và anh M. Sau khi nhận lại tài sản bà T và anh M đều không có đề nghị gì thêm về dân sự.

Ông Bùi Đình K đã mua của bị cáo chiếc xe đạp với giá 100.000 đồng nhưng ông K không được bàn bạc, hứa hẹn từ trước, không biết là tài sản do trộm cắp mà có. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn D đã tác động gia đình trả lại số tiền 100.000 đồng cho ông K. Sau khi nhận đủ số tiền trên, ông K không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS-HH ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Tuyên bố Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa và lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận đã phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Các bị hại bà Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn M và người làm chứng bà Bùi Thị T1, ông Bùi Đình K và anh Nguyễn Văn D2 đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Tòa án xét xử vắng mặt các bị hại, người làm chứng trên là phù hợp quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của các bị hại, người làm chứng; vật chứng đã thu giữ được; các kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 23/02/2023, Nguyễn Văn D có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe đạp cào cào màu trắng nhãn hiệu @ Việt Long có trị giá 700.000 đồng của bà Nguyễn Thị T. Sau đó đến khoảng 17 giờ cùng ngày bị cáo tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô loại Honda Cup 70, dung tích xi lanh 72cm^3, biển kiểm soát 18Z1-6955 có trị giá 7.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn M. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn D

chiếm đoạt của các bị hại là 7.700.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Văn D đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đứng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản tại Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[4] Xét hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn Văn D đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác; gây mất trật tự công cộng; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình; sau khi vụ việc bị phát hiện đã tự giác ra đầu thú; đã tác động gia đình trả lại số tiền bán chiếc xe đạp trộm cắp cho ông Bùi Đình K nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự; tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian tương xứng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn, có con nhỏ đang phải nuôi D nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại bà Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn M đã nhận lại chiếc xe đạp, xe mô tô bị chiếm đoạt, đến nay không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[9] Đối với ông Bùi Đình K đã mua chiếc xe đạp do bị cáo trộm cắp mà có với giá 100.000 đồng nhưng ông K không được bàn bạc, hứa hẹn từ trước, không biết tài sản đã mua là do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu không xử lý đối với ông K là phù hợp pháp luật.

[10] Đối với Nguyễn Văn D2 là em trai bị cáo được bị cáo rủ rê đi tiêu thụ tài sản trộm cắp nhưng anh D2 không đồng ý và cũng không được bị cáo bàn bạc hoặc hứa hẹn trước về việc đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu không xử lý đối với Nguyễn Văn D2 là phù hợp pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và các bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

1.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản";

1.2. Xử phạt Nguyễn Văn D 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 02 năm 2023.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Toà án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt tai phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã XH, huyện X;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên